

ẢNH HƯỞNG CỦA BỔ SUNG BỘT TỎI LÊN KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG GÀ TÂY

Nguyễn Thanh Thủy^{1,*}

TÓM TẮT

Nghiên cứu này nhằm xác định sự ảnh hưởng của việc bổ sung bột tỏi trong khẩu phần lên khả năng tăng trưởng của gà tây giai đoạn 5-14 tuần tuổi. Gà tây nuôi thí nghiệm là những con khỏe mạnh, có khối lượng đầu vào tương đương nhau ở các lô thí nghiệm và trong cùng điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng. Thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên với 4 NT và 3 lần lặp lại. Các NT là các mức độ bổ sung bột tỏi trong khẩu phần của gà tây là 2%, 4%, 6% và NT đối chứng không bổ sung bột tỏi trong khẩu phần. Kết quả cho thấy NT có tỷ lệ 2% bột tỏi trong khẩu phần của gà tây giai đoạn 5-14 tuần tuổi, tăng khối lượng cao hơn và tiêu tốn thức ăn ở mức thấp hơn các NT khác ($p < 0,05$).

Từ khóa: Bột tỏi, gà tây, hệ số chuyển hóa thức ăn, tăng khối lượng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Cục Chăn nuôi, năm 2020 cả nước có xấp xỉ 500 triệu gia cầm, đứng thứ hai về khả năng cung cấp thực phẩm thiết yếu cho thị trường sau ngành chăn nuôi lợn. So với các loài gia cầm khác, gà lôi (gà tây) đang được quan tâm và dần trở thành đối tượng được nuôi rộng rãi hiện nay bởi là loài gia cầm dễ nuôi, đáp ứng được nhu cầu thị trường với hàm lượng dinh dưỡng cao. Đồng thời, mang lại giá trị kinh tế cao cho người chăn nuôi.

Thuốc kháng sinh đã được sử dụng từ lâu trong thức ăn gia cầm để cải thiện hiệu suất, giảm vi sinh vật gây bệnh và tăng một số vi sinh vật hữu ích trong đường ruột gia cầm. Tuy nhiên, thuốc kháng sinh được sử dụng như chất thúc đẩy tăng trưởng trong thức ăn chăn nuôi bị cấm sử dụng do tiềm năng phát triển vi khuẩn kháng kháng sinh gây bệnh cho con người [11]. Do đó, ở hầu hết các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam, việc tìm cách giảm sử dụng kháng sinh thay thế dần bằng thảo dược đang được quan tâm nhằm giúp phát triển sản xuất theo hướng an toàn và thân thiện với môi trường [3].

Tỏi (*Allium sativum* L) là một loại kháng sinh thảo dược có tác dụng thúc đẩy sinh trưởng trong chăn nuôi gà. Nó có khả năng kháng khuẩn, đặc tính kháng vi rút, kháng nấm và chống động vật nguyên sinh, tăng cường hệ thống miễn dịch, cải thiện sự tăng cân của cơ thể, nâng cao khả năng tiêu hóa của các thành phần, giảm cholesterol xấu và cũng tăng

các thông số chất lượng thịt [10]. Các hợp chất hoạt tính trong tỏi ảnh hưởng tích cực đến tiêu thụ thức ăn, sử dụng thức ăn và tăng khối lượng cơ thể. Các hợp chất này là allicin, allyl methyl thiosulphonate, 1-propenyl allyl thiosulphonate và γ -L-glutamyl-S-alkyl-L-cysteine [7].

Để ngành chăn nuôi phát triển một cách bền vững, gắn liền với các sản phẩm an toàn sinh học, cần đẩy mạnh nghiên cứu và sử dụng kháng sinh có nguồn gốc thực vật vào khẩu phần chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu “*Ảnh hưởng của bổ sung bột tỏi lên khả năng sinh trưởng gà tây*” là cần thiết.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu

Thí nghiệm được tiến hành trên 120 con gà tây giống Huba giai đoạn 5-14 tuần tuổi, tại trại chăn nuôi hộ gia đình, ấp Xèo Cao, xã Thanh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Gà thí nghiệm được mua tại trại gà tây giống Thanh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Thức ăn thí nghiệm (TĂTN): 50% thức ăn hỗn hợp (TÁHH) + 25% lúa + 25% rau muống cắt nhỏ.

- Thức ăn hỗn hợp: sử dụng thức ăn hỗn hợp của Công ty De Heus dành cho gà siêu thịt 6842.

- Bột tỏi: có màu trắng ngà, dạng bột với nguyên liệu là tỏi củ 100%. Sản phẩm của Công ty TNHH Hương liệu Thực phẩm Việt Nam Vina Aroma food Co., Ltd. Đông Sơn, Thủy Nguyên, Hải Phòng.

¹ Khoa Nông nghiệp và PTNT, Trường Đại học Kiên Giang

* Email: ntthuy.nn@vnkgu.edu.vn

- Lúa và rau muống phối trộn vào khẩu phần được mua hoặc tận dụng các nguồn có sẵn quanh khu vực tiến hành thí nghiệm.

Bảng 1. Thành phần công thức hỗn hợp và giá trị dinh dưỡng của thức ăn 6842

Nội dung	TÀHH 6842
Độ ẩm (%) max:	14
Protein thô (%) min:	18
ME (Kcal/kg) min:	3050
Xơ thô (%) max:	5,0
Canxi (%) min-max:	0,7-1,1
P tổng số (%) min-max:	0,5-0,8
Lysine tổng số (%) min:	0,9
Methionine + Cystine tổng số (%) min:	0,7
Hóa chất, kháng sinh (mg/kg) min-max:	Không có

Chuồng nuôi gà tây xây theo hướng Đông Nam, mái chuồng lợp tôn, có 4 dãy chuồng, ở mỗi dãy chuồng được ngăn bằng lưới B40 chia làm 3 ô với diện tích 3 m²/ô và được bố trí 10 gà nuôi thí nghiệm. Phía trên mỗi ô chuồng được phủ lưới tránh gà bay, nhảy giữa các ô nuôi, ở mỗi ô nuôi được bố trí máng ăn, máng uống và có cây gát ngang để gà đậu ngủ vào ban đêm. Đảm bảo hệ thống đèn chiếu sáng vào ban đêm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thí nghiệm được bố trí theo thể thức hoàn toàn ngẫu nhiên với 4 nghiệm thức (NT) và 3 lần lặp lại tương ứng với 12 đơn vị thí nghiệm, mỗi đơn vị thí nghiệm là 1 ô chuồng gồm 10 con gà tây, tổng số gà thí nghiệm là 120 con gà giai đoạn từ 5 đến 14 tuần tuổi.

Bảng 2. Bố trí thí nghiệm

Nghiem thức		Khẩu phần	Lặp lại
ĐC	10 con	TẮTN	3
T2	10 con	TẮTN + 2% bột tỏi	3
T4	10 con	TẮTN + 4% bột tỏi	3
T6	10 con	TẮTN + 6% bột tỏi	3

** Lưu ý: Bột tỏi được bổ sung vào khẩu phần ăn bằng cách trộn đều vào thức ăn ép viên*

Gà thí nghiệm đều được tiêm vắc xin phòng bệnh.

Thu thập số liệu và các chỉ tiêu theo dõi:

- Tăng khối lượng (TKL-g/con/ngày): được xác định bằng cách cân từng con gà trước khi tiến hành thí nghiệm để xác định khối lượng ban đầu, sau đó cân vào cuối mỗi tuần và lúc kết thúc thí nghiệm.

- Tiêu tốn thức ăn (TTTA): thức ăn tiêu thụ được xác định bằng cách cân thức ăn cho ăn hàng ngày và thức ăn thừa mỗi ngày.

- Hệ số chuyển hóa thức ăn (HSCHTA): được tính bằng cách lấy số lượng thức ăn ăn vào trong giai đoạn chia cho TKL theo giai đoạn.

2.3. Xử lý số liệu

Số liệu thí nghiệm được xử lý sơ bộ trên phần mềm Excel. Các số liệu thống kê mô tả và phân tích phương sai theo chương trình SPSS. So sánh sự khác biệt giữa các trung bình của NT bằng kiểm định Tukey với độ tin cậy 95%.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Ảnh hưởng của bổ sung bột tỏi đến sinh trưởng của gà tây giai đoạn 5-14 tuần tuổi

3.1.1. Tăng khối lượng tích lũy của gà tây

Khối lượng đầu kỳ của gà tây giữa các NT khác nhau không có ý nghĩa ($p>0,05$) (Bảng 3). Sự đồng đều của gà tây thí nghiệm lúc ban đầu là yếu tố thuận lợi để khẳng định khi có sự sai khác về kết quả ở các NT. Qua thời gian nuôi và theo dõi TKL trong 4 tuần, khối lượng giữa kỳ (tuần thứ 9) của gà tây thí nghiệm bắt đầu có sự khác biệt về TKL ($p<0,05$). Vào thời điểm này, NT T2 với tỉ lệ bổ sung 2% bột tỏi vào khẩu phần cho TKL cao nhất (743,6 g/con) và sự khác biệt này là có ý nghĩa với các NT còn lại.

Giai đoạn cuối kỳ, khối lượng (g/con) của gà tây thí nghiệm giữa các NT khác nhau có ý nghĩa ($p<0,05$), khối lượng gà tây cao nhất ở T2 (1.817,0 g/con), tiếp đến là NT T4 (1.691,2 g/con) và thấp nhất là ĐC (1.539,1 g/con). Sự khác biệt về khối lượng gà thí nghiệm giữa NT ĐC, T2, T4 là có ý nghĩa thống kê ($p<0,05$), trong khi đó khác biệt giữa NT ĐC và T6 là không có ý nghĩa ($p>0,05$).

Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Eltazi và cs (2014) [8], việc bổ sung bột tỏi trong khẩu phần ăn của gà Broiler được cải thiện hiệu suất đáng kể ($p<0,05$) với 3% mức bột tỏi cho thấy TKL cơ thể là tốt nhất và mức bổ sung 2% bột tỏi cho TKL tốt hơn 4%. Khi bổ sung bột tỏi, các hoạt chất chứa bên trong như diallyl disulfide (allicin), diallyl trisulfide đã kích